

Số: 46 /QĐ-TTVHĐA

Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 (sau sắp xếp) của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM VĂN HOÁ - ĐIỆN ẢNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-SVHTTDL ngày 15/7/2025 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Đồng Nai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 (sau sắp xếp) cho Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh.

Theo đề nghị của Trưởng phòng, Phòng Hành chính Tổng hợp Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 (sau sắp xếp) của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng Hành chính Tổng hợp, phòng Nghiệp vụ Văn hoá, phòng Nghiệp vụ Điện ảnh, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở VH-TTDL;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu VT (Q.Vinh).



GIÁM ĐỐC

Tôn Thị Thanh Tình

Đơn vị: Trung tâm Văn hoá - Điện ảnh Đồng Nai

Chương: 425

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp) của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh***(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)*

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách	
I	Số thu sự nghiệp, dịch vụ	300
1	Thu sự nghiệp, dịch vụ	300
II	Chi từ nguồn thu (các khoản nộp ngân sách, chi phí trực tiếp)	140
1	Chi phí trực tiếp (từ nguồn thu sự nghiệp)	110
2	Chi nộp thuế	30
III	Tổng số được để lại sử dụng	160
1	Trích nộp cải cách tiền lương theo quy định	64
2	Trích lập các quỹ theo quy định	96
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	43.916
I	Nguồn ngân sách trong nước	43.916
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	43.916
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	7.632
+	Hỗ trợ hoạt động thường xuyên	7.632
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	36.284
+	Tuyên truyền lưu động (Buổi biểu diễn tuyên truyền lưu động + nhiên liệu xe chuyên dùng tại các phường, xã trong tỉnh)	1.577
+	Triển lãm	1.188
+	Thực hiện biên tập, in và phát hành đĩa CD Rom tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, ngày sinh của các đồng chí nguyên Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước... gửi cơ sở.	36
+	Hướng dẫn nghiệp vụ dạy đàn, hát nghệ thuật Đờn ca tài tử cho cơ sở.	81
+	Thực hiện in tranh cổ động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ trong năm gửi về cơ sở	135
+	Trang trí trong, ngoài hội trường phục vụ các đợt hội nghị, tổng kết và các kỳ họp HĐND	864
+	Tuyên truyền cổ động phục vụ các ngày lễ	1.800
+	Tuyên truyền phục vụ các ngày lễ khác trong năm	1.826
+	Tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ khác (sửa chữa, thay đổi nội dung pano, băng rôn, cờ đảng, cờ tổ quốc, cờ phướn)	1.557
+	Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật; Tổ chức Hội thi, Liên hoan trong tỉnh và tham gia giao lưu, hội nghị trong và ngoài khu vực (bao gồm chi phí tổ chức + chi phí trang trí)	2.781
+	Tham gia liên hoan, hội thi, hội diễn khu vực và toàn quốc	1.665
+	Chiếu phim lưu động đặt hàng theo đơn giá buổi chiếu	6.477
+	Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)	730
+	Kinh phí thực hiện các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống CAND Việt Nam, 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc	172
+	Trợ cấp tết	30
+	Hợp luyện, tổng hợp luyện tham gia diễu binh, diễu hành trong Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)	5.969
+	- Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trong năm của đất nước và địa phương; Thiết kế, in ấn, treo băng rôn, pano, banner, tuyên truyền cổ động trực quan đường phố, tại các điểm tổ chức sự kiện (23/3, 30/4-1/5, 7/5, 19/8, 2/9, 22/12...)	180
+	- Đăng cai tổ chức Triển lãm tranh cổ động tầm lớn toàn quốc, khu vực: Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025).	350
+	- Tham gia Hội diễn Nghệ thuật quần chúng ca khúc cách mạng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025) tại TP.HCM (tháng 4/2025).	300



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
+	- Tham gia Hội diễn “Tiếng hát Làng Sen” kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025).	450
+	- Tham gia Hội thi Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025).	450
+	- Tuyên truyền cổ động trực quan, trang trí khu vực tổ chức lễ hội giao thừa, chương trình ca múa nhạc đường phố Đêm mừng 1, mừng 2 và mừng 3 Tết Nguyên Đán Ất Tỵ năm 2025.	1.500
+	- Tuyên truyền cổ động trực quan, chương trình ca múa nhạc chào mừng năm mới 2025 (tết Dương lịch)	293
+	- Phối hợp tổ chức Liên hoan Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước lần thứ VII năm 2025.	680
+	- “Sân chơi tìm tài năng” - Hội thi tuyên truyền “Ca khúc cách mạng” tỉnh Bình Phước năm 2025.	250
+	- Liên hoan các Nhóm nhảy và Khiêu vũ tỉnh Bình Phước năm 2025.	250
+	- Tuyên truyền cổ động trực quan, Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 78 năm Ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947-7/7/2025).	250
+	- Hội diễn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Bình Phước lần thứ XV năm 2025.	300
+	- Phối hợp Tổ chức lễ tuyên dương học sinh, sinh viên, trí thức, nhà sáng tạo tiêu biểu và các tổ chức cá nhân xuất sắc trên các lĩnh vực năm 2025	180
+	- Dàn dựng 4 chương trình ca múa nhạc và thực hiện chỉ tiêu pháp lệnh 100 buổi/năm phục vụ nhân dân toàn tỉnh	1.600
+	- Xây dựng kế hoạch chiếu phim lưu động tuyên truyền, phổ biến các thể loại phim tài liệu, hoạt hình, phim truyện... do Cục Điện ảnh cung cấp với 500 buổi chiếu phục vụ nhân dân.	1.000
	* Mua sắm, sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và công trình cơ sở hạ tầng 2025	
+	- Sửa chữa xe ô tô	40
+	- Mua máy vi tính xách tay phục vụ công tác chuyên môn (1 cái)	15
+	- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên	60
+	- Phòng cháy chữa cháy	25
+	- Chống thấm khu vực làm việc (các bức tường bị thấm nước mưa làm tràn nước vào các phòng làm việc) - sửa trụ sở	500
+	- Chống mối khu vực hội trường	52
+	Kinh phí bổ sung	
+	Trợ cấp Tết	62
+	KP Bổ sung 50 năm Bình Phước	260
+	KP vận chuyển	100
+	KP tinh giản biên chế	123
+	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	126
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	